TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2026/QĐST - VHNGĐ	*Hưng Yên, ngày 17 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
V/v: Chấm dứt nuôi con nuôi

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HƯNG YÊN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đồng D

Thư ký phiên họp: Ông Dương Mạnh H - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên tham gia phiên họp: Bà Lê Thị H- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hưng Yên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 372/2026/TLST - VHNGĐ ngày 15/6/2026 về việc: chấm dứt nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân gia đình số 10/2026/QĐST-VHNGĐ ngày 08/7/2026 và Quyết định hoãn phiên họp số 01/2026/QĐST-VHNGĐ ngày 30/7/2026 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Bà Lê Thị T, sinh năm 1964 - Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1958

Trú tại: Số 215 đường T H, phường P H, tỉnh H Y

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Linh T, sinh năm 2007
Trú tại: Số 215 đường T H, phường P H, tỉnh H Y

Bà T, ông C có đơn đề nghị vắng mặt. Chị T vắng mặt

NỘI DUNG:

Tại đơn yêu cầu và lời khai của bà T, ông C trong quá trình giải quyết thể hiện:

Bà T, ông C là vợ chồng hợp pháp, có làm thủ tục đăng ký kết hôn đại Đại sứ quán Việt Nam tại Tiệp Khắc vào ngày 02/8/1985. Sau một thời gian làm ăn, sinh sống tại Tiệp Khắc, vợ chồng về Việt Nam làm ăn, sinh sống tại Thành phố Hưng Yên, đến nay vợ chồng vẫn cư trú và sinh sống tại nơi đăng ký hộ khẩu thường trú. Năm 2008 vợ chồng nhận nuôi cháu Nguyễn Linh T, sinh ngày 28/8/2007. Tại Quyết định công nhận việc nuôi con nuôi số 136/QĐ-UBND ngày 02/12/2008 của Ủy ban nhân dân phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã công nhận việc nhận cháu T làm con nuôi của vợ chồng. Kể từ khi nhận nuôi cháu T, vợ chồng cũng như các thành viên khác trong

gia đình đã quan tâm, chăm sóc, dành mọi điều tốt đẹp cho cháu, bản thân cháu T khi còn nhỏ thì hiền lành, ngoan ngoãn, sau này khi lớn lên thì có nhiều biểu hiện thay đổi về tính cách, suy nghĩ, thường xuyên bỏ nhà đi chơi, gia đình cũng đã nhờ công an phường đi tìm rất nhiều lần, đã bảo ban, giáo dục cháu T rất nhiều nhưng không có thay đổi gì, năm 2022 cháu T thôi học và bỏ nhà đi chơi, gia đình đã đi tìm và cháu T có về, yêu cầu tiếp tục đi học nhưng không đi, chúng tôi có nói, có phân tích thì không nghe, ngoài ra cháu T cũng có nhiều hành vi không chuẩn mực, ăm trộm tiền, điện thoại của vợ chồng tôi nhiều lần… vì là con nên vợ chồng cũng chỉ dừng lại ở phương thức giáo dục, nay cháu T thỉnh thoảng có về nhà, về không ở lâu mà đi ngay, hỏi cháu thì cháu không nói, bản thân cháu không còn tình cảm với vợ chồng và các anh chị em trong nhà, thái độ, cách cư xử không còn chuẩn mực nữa. Những điều đó đã làm vợ chồng tôi suy nghĩ rất nhiều, ảnh hưởng lớn đến tâm lý cũng như cuộc sống của chúng tôi, nay cháu T cũng đã trưởng thành, tự lập được cuộc sống, việc nhận cháu T làm con nuôi không còn ý nghĩa gì với vợ chồng tôi, do đó vợ chồng tôi đề nghị Tòa án chấm dứt việc nhận nuôi con nuôi đối với cháu T.

Ý kiến của các con đẻ bà T, ông C gồm: Nguyễn Lê Mỹ Linh, Nguyễn Lê Hùng Anh và Nguyễn Tấn Phát trình bày: Anh, chị là con đẻ của bà T, ông C. Bố mẹ có 01 con nuôi tên Nguyễn Linh T, sinh ngày 28/8/2007, em T được nhận nuôi từ bé và được Ủy ban nhân dân phường Phố Hiến, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên ban hành Quyết định công nhận về việc nhận nuôi con nuôi, sau khi em T về gia đình thì được bố mẹ và anh chị em rất quan tâm, cham sóc, chị em bảo ban nhau trong cuộc sống cũng như trong học tập, khi còn bé em T ngoan, nghe lời khi lớn lên có nhiều thay đổi, ương bướng, bỏ nhà đi chơi nhiều ngày, gia đình cũng nhiều lần nhờ công an phường đi tìm, sau những lần bỏ đi, gia đình cũng đã động viên với mong muốn em T thay đổi, cố gắng hoàn thiện bản thân, tu chí học tập, năm 2022 khi đó em T đang học lớp 10 đã tự ý bỏ học và bỏ nhà đi chơi, gia đình đã đi tìm và yêu cầu em T về, em có về nhưng không đi học, sau đó lại bỏ đi thỉnh thoảng mới về. Hiện nay cách sống của em T hoàn toàn khác, tình cảm dành cho bố mẹ và anh chị em chúng tôi không còn, em T có còn có hành vi trộm vặt trong gia đình, nay niềm tin của gia đình với em T không còn, anh chị em đều nhất trí với yêu cầu của bố mẹ đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của bà Hường: Bà Hường có quan hệ ruột thịt với vợ chồng bà T, ông C, giữa các bên không có mâu thuẫn gì, năm 2008 vợ chồng bà T đã nhận nuôi 01 bé gái và sau đó làm giấy khai sinh đặt tên Nguyễn Linh T, sinh năm 2007, việc nhận nuôi cháu T đã được ủy ban Phường Phố Hiến, Hưng Yên ban hành Quyết định công nhận nuôi con nuôi, bà là người trực tiếp chám sóc cháu T từ nhỏ cho đến khi đi mẫu giáo, khi cháu T làm con vợ chồng bà T thì gia đình đều yêu thương, quan tâm, chăm sóc, trong cuộc sống cháu T có tính cách nhút nhát, ít nói, hay dỗi. Năm học lớp 3 bị mắng đã bỏ nhà đi, gia đình đã đi tìm khắp nơi và khi tìm được thì phân tích, động viên cho cháu, sau này lớn lên cháu T có nhiều lời nói không đúng mực đối với gia đình bà T, giao du với các bạn thường bỏ nhà đi chơi, vợ chồng bà T đã nhiều lần nhờ công an phường đi tìm, năm học lớp 10 cháu T bỏ học, gia đình khuyên can cũng không nghe, thỉnh thoảng cháu T có về nhà nhưng sau đó lại đi, thực tế cháu T cũng không dành tình cảm cho bố mẹ, không còn quan tâm đến gia đình. Việc vợ chồng bà T có đơn chấm dứt nuôi con nuôi tôi hoàn toàn

đồng tình.

Xác minh tại địa phương thể hiện: Chị Nguyễn Linh T, sinh ngày 28/8/2007 có hộ khẩu thường trú tại số 215 đường Tô Hiệu, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên, có bố mẹ tên Lê Thị T, sinh năm 1964 và ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1958, chị T được ông C, bà T nhận nuôi con nuôi theo Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 02/12/2008 của Ủy ban nhân dân phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, hiện nay chị T vắng mặt tại địa phương, thời gian đi về không cố định.

Ngày 30/7/2026 Tòa án nhân dân khu vực 1- Hưng Yên đã mở phiên họp để giải quyết vụ/việc nhưng chị T vắng mặt. Do đó Tòa án đã ban hành Quyết định hoãn phiên họp giải quyết vụ/việc.

Tại phiên họp người yêu cầu có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, chị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Thẩm phán chủ tọa phiên họp căn cứ vào các quy định của BLTTDS giải quyết việc chấm dứt nuôi con nuôi vắng mặt các đương sự.

Phát biểu của đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc.

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký tại phiên họp: Hội đồng xét xử, Thư ký đảm bảo đúng thành phần theo các quy định của BLTTDS về việc mở phiên họp.

Việc chấp hành pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Người Yêu cầu, người làm chứng đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 68, 70; 73 BLTTDS. Người liên quan chưa chấp hành các quy định của bộ luật TTDS.

Đề nghị: Căn cứ các Điều 29, 35, 39 BLTTDS; Căn cứ Điều 10, khoản 1 Điều 25, Điều 27 Luật nuôi con nuôi năm 2010; Căn cứ Điều 78 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị giải quyết vụ việc trên theo hướng:

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị T và ông Nguyễn Ngọc C. Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa: Bà Lê Thị T, sinh năm 1964 và ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1959 với chị Nguyễn Linh T, sinh ngày 28/8/2007.

Về lệ phí: Bà T, ông C phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lê Thị T và ông Nguyễn Ngọc C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc chấm dứt nuôi con nuôi đối với chị Nguyễn Linh T, yêu cầu của bà T, ông C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Hưng Yên theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm

quyền của Tòa án nhân dân các cấp.

Tại phiên họp người yêu cầu có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, người liên quang vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng đương sự.

[2] Xét yêu cầu của bà T, ông C: Tại quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 02/12/2008 của Ủy ban nhân dân phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên đã công nhận việc nhận nuôi con nuôi giữa ông Nguyễn Ngọc C, bà Lê Thị T với chị Nguyễn Linh T, sinh ngày 28/08/2007 và Giấy khai sinh số 203 quyển sổ 02/2008 do Ủy ban nhân dân phường Hiến Nam (cũ), thành phố Hưng Yên cấp cho chị T đã xác định họ tên cha, họ tên mẹ là ông C, bà T, như vậy đã phát sinh quan hệ pháp lý và xác định chị T là con của ông C, bà T theo quy định tại Điều 24 của Luật nuôi con nuôi. Quá trình nhận nuôi chị T, vợ chồng ông C, bà T đã quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng, dành mọi điều tốt đẹp nhất cho chị T, tuy nhiên sau này chị T đã có nhiều lời nói, hành động không đúng mực đối với vợ chồng ông C và anh chị em trong gia đình, phù hợp với quan điểm trình bày của các con đẻ ông C, bà T, người làm chứng và tài liệu do Tòa án thu thập. Tại thời điểm vợ chồng ông C làm đơn yêu cầu thì chị T đã trên 18 tuổi, việc vợ chồng ông C yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt nuôi con nuôi đối với chị Nguyễn Linh T theo khoản 1 Điều 25 của Luật nuôi con nuôi là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lệ phí: Ông C, bà T phải chịu lệ phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 5 Điều 29, Điều 35; điểm l khoản 2 Điều 39; 367,369,370,371,372 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 78 Luật hôn nhân và gia đình, Điều 25,26,27 của Luật nuôi con nuôi; Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của Tòa án nhân dân các cấp; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Ngọc C và bà Lê Thị T về việc chấm dứt nuôi con nuôi đối với chị Nguyễn Linh T, sinh ngày 28/8/2007, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 215 đường Tô Hiệu, phường Phố Hiến, tỉnh Hưng Yên.

Quyền và nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày Quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền thay đổi hộ tịch theo quy định của Luật hộ tịch.

2. Lệ phí việc dân sự: Bà T, ông C phải chịu 300.000 đồng lệ phí dân sự, đối trừ số tiền 300.000 đồng bà T, ông C đã nộp theo biên lai số 0003197 ngày 15/6/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Ông C, bà T đã nộp đủ lệ phí

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc Hôn nhân gia đình hoặc kể từ ngày quyết định này được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc hôn nhân gia đình trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.’

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 1 – Hưng Yên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đồng D